

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
2. Bà Trần Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Bùi Thị L** - sinh ngày 15 tháng 7 năm 1989, tại: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết);

Có chồng là Nguyễn Văn T1 và 01 con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 03/3/2021 Bùi Thị L bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 19/5/2023).

Nhân thân: Ngày 01/6/2020 Bùi Thị L bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã chấp hành xong ngày 29/6/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lữ Thị S - Sinh năm 1972

Địa chỉ: trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Đinh Văn T2 - Sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn P, P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023 Bùi Thị L, sinh năm 1989 thường trú tại khu H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa bắt xe ôm lên huyện N để thăm em gái Bùi Thị G, đang làm việc tại quán K, thuộc thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bùi Thị L bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp cùng Công an xã P tiến hành kiểm tra, phát hiện và tạm giữ từ trong tay phải của L 02 gói nilon màu hồng, trong mỗi gói nilon đều có mảnh giấy vờ kẻ ngang, bên trong mảnh giấy vờ kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021 màu xanh, số IMEI 1: 869150051258039, số IMEI 2: 869150051258021, gắn thẻ sim ứng với số thuê bao 0367449041, đã qua sử dụng.

Tại có Bản kết luận giám định số 3561/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *Chất bột màu trắng ngà thu được trên người Bùi Thị L là ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 0,334 gam.*

Tại cơ quan CSĐT, Bùi Thị L khai đã mua ma túy của Lữ Thị S, trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bạn tù của L trong trại cải tạo) vào sáng ngày 03/10/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Thị S nhưng không thu được đồ vật, tài liệu liên quan. Lữ Thị S thừa nhận vào sáng ngày 03/10/2023 đã nhận được các cuộc gọi điện thoại của Bùi Thị L với nội dung được L hỏi thăm sức khỏe nhưng không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Thị L. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Bùi Thị L và Lữ Thị S. Kết quả đối chất không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai của L và S. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở, căn cứ để xử lý đối với Lữ Thị S.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Bùi Thị L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) gói nilon màu hồng, trong mỗi gói nilon đều có mảnh giấy vờ kẻ ngang gói heroine;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021 màu xanh, gắn thẻ sim ứng với số thuê bao 0367449041, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKSNT ngày 01/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị L từ 18 đến 24 tháng tù.*

- *Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.*

- *Về vật chứng, đề nghị:*

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu xung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021 màu xanh, gắn thẻ sim ứng với số thuê bao 0367449041, đã qua sử dụng.

- *Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

Tại phiên toà: Bùi Thị L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lữ Thị S đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của, chị S không gây trở ngại cho việc

xét xử và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà bị cáo Bùi Thị L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do ham chơi sa đoạ nên ngày 03/10/2023, Bùi Thị L, sinh năm 1989, thường trú tại khu H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có tàng trữ trái phép trong người 02 gói ma túy loại Heroin có tổng khối lượng 0,334 gam nhằm mục đích sử dụng trái phép. Hành vi của Bùi Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xoá án tích bản án số 26/2021/HSST ngày 03/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh

Thanh Hoá nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân*: Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo đã một lần bị kết án và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, không thể tự lao động kiếm tiền trong thời gian chấp hành án. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bị cáo sẽ khó có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021 màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao 0367449041, bị cáo thừa nhận đã sử dụng điện thoại trên để mua ma túy và đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tịch thu xung công quỹ chiếc điện thoại trên. Nghĩ nên tịch thu xung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (03/10/2023).

Về vật chứng: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 2021 màu xanh, gắn thẻ sim ứng với số thuê bao 0367449041, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 05/2024/TSTV ngày 05/12/2023 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ Công an huyện N.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Bùi Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo; đương sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy

